

Thứ hai ngày 12 tháng 7 năm 2010

Tiếng Việt

Chính tả (Phân biệt tr/ch)

Bài viết

Mưa

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh viết đúng bài chính tả và phân biệt được những tiếng viết bằng phụ âm đầu là tr/Ch.
- Học sinh làm đúng bài tập so sánh phân biệt tr/ch.
- Giáo dục học sinh có ý thức rèn chữ giữ vở.

II.Chuẩn bị

- Vở, bảng con. Sổ tay chính tả.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ôn định

2.Kiểm tra bài cũ: Gọi 3 học sinh lên bảng đặt câu theo mẫu Ai là gì?

3.Bài mới:

*Giới thiệu:

***Hướng dẫn phân biệt ch/tr**

+Giáo viên giới thiệu cho HS một số quy tắc viết với ch/tr.

-Từ chỉ quan hệ thân thuộc trong gia đình viết với ch: cha, chú, cháu , chắt...

-Từ chỉ đồ dùng trong gia đình viết với ch: cái chạn, cái chõng, cái chai, cái chăn, cái chày...

Ngoại lệ: cái tráp.

-Viết bằng tr với từ đồng nghĩa viết bằng gi : trai- giai, giả-trả ,giời-trời...

-ch thường kết hợp sau nó với oa, oà, oe, uê loạt choắt.

-ch lấy với phụ âm đứng trước hoặc sau.trừ 4 trường hợp: trọc lóc, trụi lụi, trót lọt...

-Từ Hán Việt có dấu nặng và dấu huyền đều đi với tr...

*Vận dụng làm bài tập:

Bài 1:Điền vào chỗ trống ch/tr

a)chẻ hay trẻ: ...lạt ;trung,con,củi

b)cha hay tra: ...mẹ, ...hạt,....hỏi,....ông.

Học sinh làm bài, chữa bài, giáo viên chốt bài làm đúng.

Bài 2: Điền vào chỗ trống ch hay tr:

-...e già măng mọc -....a.....uyên con nổi

-....ên kính dưới nhường -....ín bỏ làm mười.

...ó....eo mèo đập -Vụngèo khéo trống

*Học sinh làm bài chữa bài như bài tập 1.

4.Củng cố dẫn dò:

-Nhắc lại khái quát kiến thức cơ bản.

-Nhận xét tiết học.

-Về học bài và ôn lại quy tắc viết với ch, tr.

Luyện từ và câu

Nghệ thuật so sánh

I.Mục đích yêu cầu:

-Học sinh nắm được, nhớ lại các cách so sánh.

-Vận dụng làm các bài tập cs liên quan.

Giáo dục học sinh yêu thích tiếng Việt.

II.Đồ dùng dạy học: -Hệ thống bài tập

-Nháp vở.

III.Các hoạt động dạy học

1.Ổn định tổ chức.

2.Bài cũ

3. Bài mới:

***Hướng dẫn học sinh ôn tập:**

Bài 1: Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu dưới đây. Các sự vật này(trong từng cặp so sánh) có điểm gì giống nhau?

a)Sương trắng viền quanh núi

Như một chiếc khăn bông

b)Trăng ơi từ đâu đến

Hay từ biển xanh diệu kì

Trăng tròn như mắt cá

Chẳng bao giờ chớp mi.

c)Bà em ở làng quê

Lung còng như dấu hỏi

Sự vật được so sánh: sương-khăn

Giống: trắng —xốp

*Sự vật: trăng-mắt cá

Giống nhau: tròn

*Lung-dấu hỏi

Giống nhau:Có hình đường cong

Bài 2: Chọn từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ trống hoàn chỉnh hình ảnh so sánh về cây bàng trong từng câu dưới đây:

a)Mùa xuân lá bàng mới nảy trong như...

b)Những chiếc lá bàng mùa đông đỏ như.....

c)Tán lá bàng xoè ra giống....

d)Cành bàng trụi lá trông như.....

-Học sinh làm vào vở.

-Một số học sinh trình bày bài làm của mình.

-Giáo viên và học sinh nhận xét.

-Giáo viên khen những học sinh so sánh hay.

Bài 3: Viết lại các câu văn sau sao cho sinh động, gợi cảm bằng cách sử dụng các hình ảnh so sánh.

a)Mặt trời mới mọc đỏ ối.

b)Con sông quê em quanh co uốn khúc.

c)mặt biển phẳng lặng mênh mông.

d)Tiếng mưa rơi âm âm xáo động cả một vùng quê yên bình.

-Giáo viên chấm chữa bài.

4.Củng cố dặn dò:

-Nhận xét giờ.

-Về nhà học bài và làm bài tập vở bài tập Tiếng Việt.

Thứ ba ngày 13 tháng 7 năm 2010

Toán

Ôn về đo độ dài, đo khối lượng, giải toán về nhiều hơn ít hơn.

I.Mục tiêu:

- Học sinh ôn lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, khối lượng đã học. Nhớ lại các bước giải bài toán về nhiều hơn, ít hơn.

- Vận dụng làm nhanh chính xác các bài tập liên quan.

II.Đồ dùng dạy học:

-Hệ thống bài tập.

-Nháp, vở.

III. các hoạt động dạy học.

1.Ổn định tổ chức.

2.Kiểm tra bài cũ.

-Gọi 2 học sinh lên bảng viết kí hiệu đề-ca-mét, héc —tô- mét

1dam=...m 1hm=...m 1hm=...dam

3.bài mới

***Hướng dẫn làm bài tập**

Bài 1:Viết số thích hợp vào chỗ trống:

4dam =...m 1km=...hm =...dam =...m

6 dam=...m 3km=...hm=...dam=...m

8dam=...m 7km=...hm =...dam=...m

5dam=...m 9km=...hm=...dam=...m

Hai đơn vị liền kề nhau hơn kém nhau bao nhiêu lần?

Bài 2 Viết vào chỗ chấm:

1km=...m

6m=...dm

7 dm=...cm

7hm=...m

4m=...cm

8dm=...mm

5dam=...m

9m=...mm

6cm=...mm

Nêu cách đổi từ đơn vị lớn ra đơn vị nhỏ.

Bài 3: đổi các đơn vị sau;

4m 3dm =...dm

8dm 7cm =...cm

5m 5cm =...cm

6 dm 8mm =...mm

9m 7cm =...cm

7cm 6mm=...mm

Bài 4 Viết số thích hợp;

1kg =...g

5kg =...g

3kg=...g

7kg=...g

Bài 5: Tấm vải đỏ dài 32 m. Tấm vải trắng dài hơn tấm vải đỏ là 7 m. Hỏi hai tấm vải dài dài bao nhiêu mét?

-Hướng dẫn học sinh làm bài tập.

-Yêu cầu học sinh làm vào vở.

-1 học sinh lên bảng chữa bài.

-GV và cả lớp nhận xét.

Bài 6: Anh cân nặng 36 kg và nặng hơn em 7 kg. Hỏi em nặng bao nhiêu kg?

Bài 7: Em cao 125 cm. Em thấp hơn anh 23 cm. Hỏi anh cao bao nhiêu cm?

Yêu cầu học sinh làm hai bài tập trên vào vở.

GV thu chấm và chữa bài.

4.Hoạt động nối tiếp:

-Nhắc cấn thức ôn tập.

Nhận xét tiết học.

Bài tập về nhà:

Bài 1: Xe to chở được 950 kg xi măng và chở được nhiều hơn xe nhỏ 250kg xi măng. Hỏi cả hai xe chở được bao nhiêu kg xi măng?

Bài 2: Một quây hàng hôm qua bán được 183m vải và bán ít hơn hôm nay 15m. Hỏi cả hai hôm quây hàng bán được bao nhiêu mét vải?

Thứ tư ngày 14 tháng 7 năm 2010

Tập làm văn

Mời viết về gia đình

I.Mục đích yêu cầu:

-Giúp học sinh nắm được cách nói, viết về người thân trong gia đình và những việc làm của mình khi chăm sóc người thân.

-Vận dụng viết thành thạo bài văn kể về người thân.

-Giáo dục học sinh tình cảm yêu quý gắn bó với gia đình.

II. Đồ dùng dạy học

Nháp vở.

III.Các hoạt động dạy học.

1.Ổn định tổ chức:

2.Bài cũ: Nêu tác dụng của nghệ thuật so sánh trong Tếng Việt.

3.Bài mới:

***Hướng dẫn học sinh làm bài tập:**

Bài 1:Em hãy giới thiệu về một người thân trong gia đình em.

-Giáo viên chép đề bài lên bảng.

-Học sinh đọc đề bài và xác định yêu cầu của đề bài.

+Khi giới thiệu về người thân trong gia đình gồm những ai?

+Đề bài yêu cầu giới thiệu mấy người.

+Đầu tiên giới thiệu gì?

+Tiếp theo giới thiệu gì?

+Cuối cùng nêu được gì?

-Giáo viên ghi gợi ý lên bảng.

-Yêu cầu học sinh nói miệng từng phần theo gợi ý.

*Cho học sinh dựa vào những điều vừa nói viết lại thành bài văn.

-Gọi nhiều học sinh đọc trước lớp.

-GV và học sinh nhận xét chữa và cho điểm những học sinh viết bài tốt.

Bài 2: Em hãy kể lại việc chăm sóc người thân của gia đình em bị ốm.

-Các bước tiến hành như bài 1.

*Gợi ý:

-Em đã chăm sóc ai bị ốm?

-Em đã làm gì để chăm sóc người thân bị ốm?

-Kết quả việc chăm sóc của em như thế nào?

-Em có suy nghĩ gì khi người thân bị ốm?

*GV chấm điểm chữa bài cho học sinh.

-Nhận xét khen những học sinh có bài viết tốt.

-Gọi 1 vài học sinh có bài viết tốt đọc bài trước lớp.

4.Củng cố dặn dò:

Nhắc lại nội dung bài ôn.

-Nhận xét giờ học.

-Viết lại bài 2 cho hay hơn.

Thứ năm ngày 15 tháng 7 năm 2010

Toán

Ôn tập : Số đo thời gian. Luyện giải toán về tìm một phần mấy của một số.

I.Mục tiêu:

-Giúp học sinh củng cố về đơn vị đo thời gian ngày, tháng, năm, giờ, phút.

-Luyện tập cách giải bài toán về tìm một phần mấy của một số.

-Giáo dục học sinh có ý thức tự giác học bài.

II.Đồ dùng dạy học:Hệ thống bài tập, nháp.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định tổ chức:

2.Kiểm tra: chữa bài tập về nhà.

3.Bài mới

***Hướng dẫn học sinh ôn tập:**

Bài 1(Hướng dẫn học sinh trả lời miệng)

a)Năm mà tháng 2 có 29 ngày gọi là năm gì?

b)Theo dương lịch cứ mấy năm có một năm nhuận?

Bài 2: Miệng

-Giáo viên chép đề bài lên bảng, học sinh đọc và suy nghĩ.

-Gọi học sinh đọc kết quả.

a)Năm 2004 là năm nhuận hỏi năm nhuận liền sau năm 2004 là năm nào?

b)Hong nói: ‘Năm mà có hai chữ số cuối cùng của năm đó lập thành số có hai chữ số chia hết cho 4 thì đó là năm nhuận. Hong nói Có đúng không?’

Bài 3: Ghi những tháng có số ngày: 30 ngày, 31 ngày, 29 hoặc 28 ngày.

- Học sinh làm vào vở.

- Ba học sinh lên bảng làm. Giáo viên và học sinh nhận xét.

Bài 4: Thông thường một người mỗi năm có 1 lần kỉ niệm sinh nhật riêng bạn Huyền than rằng cứ bốn năm mới có một lần kỉ niệm sinh nhật. Vậy bạn Huyền sinh vào ngày tháng năm nào?

*Tiến hành tương tự như bài 3.

Bài 5: Mẹ mang ra chợ bán 45 quả trứng. Một người mua $\frac{1}{5}$ số trứng đó. Hỏi người đó đã mua bao nhiêu quả trứng?

*Học sinh làm vào vở.

- Học sinh lên bảng làm. Học sinh và giáo viên nhận xét.

Bài 6: Lớp 4A có 39 người trong đó có $\frac{1}{3}$ em là học sinh nam. Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh nam? Bao nhiêu học sinh nữ?

- Học sinh làm bài vào vở. Giáo viên chấm chữa bài chốt kết quả đúng.

4. Hoạt động nối tiếp:

- Nhắc lại nội dung ôn tập.

- Nhận xét tiết học.

- Bài tập về nhà:

Một đội tuyển đi thi học sinh giỏi. Trong đó có $\frac{1}{6}$ em đạt giải môn toans, $\frac{1}{3}$ học sinh đạt giải môn Tiếng việt. Hỏi có bao nhiêu em đạt giải môn Toán/

Tuần 3

Thứ hai ngày 19 tháng 7 năm 2010

Chính tả

Phân biệt l/n

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh nghe viết đúng chính tả bài Thành Cổ Loa.

- Vận dụng làm đúng bài tập chính tả phân biệt. l/n

- Giáo dục học sinh có ý thức rèn chữ giữ vở.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tài liệu tham khảo. Tiếng việt nâng cao lớp 3.

III. Các hoạt động dạy học

1. Ổn định tổ chức.

2. Bài cũ: Kiểm tra viết văn ở nhà của học sinh.

3. Bài mới

***Hướng dẫn nghe viết chính tả.**

- GV đọc bài viết cho học sinh nghe

- Bài văn miêu tả gì?

- GV đọc bài cho học sinh viết.

- Chấm một số bài.

- Chữa lỗi chung trên bảng

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập chính tả:

Bài 1: Điền vào chỗ trống các từ ngữ ghi ở cột bên trái.

Tiếng	Từ ngữ
No	M:no nê,
Lo	
Nội	
Lội	

Học sinh làm vào vở.

-Học sinh báo cáo kết quả sau khi đã tìm từ.

Bài 2: điền vào chỗ trống trong các câu sau l hay n

...ếm mặt nằm gai	Tối ...ửa tắt đèn
...ăng nhạt chặt bị	...ên thác xuống ghềnh
...iệu cơm gắp mắm	Non xanh ...ước biếc
...ước sôi...ửa bỏng	Lọt sàng xuống...ia

-Gọi 2 học sinh lên bảng làm.

GV nhận xét chốt bài làm đúng.

4.Củng cố dẫn dò:

-Nhắc lại nội dung bài học

-Nhận xét giờ học.

Những em chữ chưa đẹp về nhàn luyện chữ.

Luyện từ và câu.

Ôn tập về từ chỉ trạng thái. Câu kiểu Ai làm gì?

I.Mục đích yêu cầu:

-Học sinh nhớ lại các từ chỉ hoạt động trạng thái.

-Ôn lại cấu trúc kiểu câu Ai làm gì?

-Vận dụng làm đúng các bài tập có liên quan.

-Phát triển tư duy cho học sinh.

II.Đồ dùng:

Hệ thống bài tập.

III.Các hoạt động dạy học

1.Ổn định

2.Kiểm tra: Hai em lên bảng đặt câu theo kiểu Ai là gì?

3.Bài mới:

***Hướng dẫn học sinh ôn tập:**

Bài 1: Đọc đoạn văn sau(Bài 2-SBTNCTV/87)

-Giáo viên chép đoạn đó lên bảng .

a) Tìm các từ chỉ hoạt động.

b)tìm các từ chỉ trạng thái.

c)Tìm thêm một số từ chỉ hoạt động ,trạng thái mà em biết.

+Học sinh tìm từ và phát biểu.

+GV chốt lại ý đúng:

a)ngắt, dẫu, nhủ thầm, để ý, khuyên, chạy, khoe, xem, dẫn, đến, vạch , tìm.

b) quên , muốn, ngủ, chăm chú, nín thở, thức.

c) hoạt động: đi , nhảy, bò, cõng, khiêng vavs,...

từ chỉ trạng thái: buồn bã, lo âu, hy vọng, sung sướng, hồi hộp, phấn khởi,

Bài 2: đặt câu với một từ chỉ hoạt động, một từ chỉ trạng thái, tìm được ở bài 1.

-Học sinh làm vào vở.

2 học sinh lên bảng làm.

-GV và học sinh nhận xét chốt lại câu đúng.

Bài 3:

Đọc đoạn văn sau: (Bài tập 1-SBTTV3 NC-t91)

Giáo viên chép đoạn đó lên bảng:

a) Các từ ngữ chỉ hoạt động của con ong là?

b) Những từ này cho thấy con ong là con vật như thế nào?

Học sinh làm miệng.

-GV chốt lại từ đúng:

a) lướt , dùng, ngược đầu, nhún, nhảy, giờ, vọt, bay, đậu, ra khắp(mảnh vườn) đi dọc, đi ngang, sục sạo, tìm kiếm.

b) Con ong là con vật nhanh nhẹn, lanh lợi, thông minh.

Bài 4: Nối từ ngữ ở cột A với cột b để tạo thành câu Ai làm gì?

A

B

Đám học trò

ngủ khì trên lưng mẹ

Đàn sếu

hoảng sợ bỏ chạy

Các em bé

đang rải cánh trên cao.

Yêu cầu học sinh làm vào vở

-1 em lên bảng làm.

-GV và học sinh nhận xét chốt bài làm đúng.

b) Các câu trên đã nối hoàn chỉnh khác câu Ai là gì ở chỗ nào?

-GV chốt lời giải đúng;

+ Các câu trên khác kiểu câu Ai là gì ở chỗ:

-Về cấu tạo: Hai mô hình khác nhau Ai làm gì? Ai-là gì?

-Về tác dụng: kiểu câu Ai làm gì nêu hoạt động của người, vật. Kiểu câu Ai là gì? dùng để giới thiệu, nhận xét.

Bài 5 Gạch dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi: “Làm gì?” trong câu sau:

Chú cá heo này đã cứu sống một phi công.

Bé kẹp lại tóc thả ống quần lấy cái nón của má đội lên đầu.

Bác để họ chấu cái kho báu ấy vào một cái lò nung.

-Học sinh làm vào vở.

-Chấm chưa bài.

Bài 6: Đặt câu hỏi cho bộ phận còn lại(không gạch dưới trong các câu trên)

1.....

2.....

3.....

4.Củng cố dẫn dò:

-Nhắc lại kiến thức vừa học.

Nhận xét giờ học.

Về nhà làm bài tập:

Em hãy viết một đoạn văn kể về tổ em trực nhật lớp, trong đó có câu Ai làm gì?Viết xong gạch dưới các câu kiểu câu Ai làm gì?

Thứ ba ngày 20 tháng 7 năm 2010

Toán

Ôn tập về tính chu vi hình chữ nhật, hình vuông, nhận dạng, vẽ hình thêm đoạn thẳng tạo hình

I.Mục tiêu:

-Giúp học sinh ôn tập về tính chu vi hình vuông và hình chữ nhật.

-ôn tập về nhận dạng hình tam giác, vuông, chữ nhật, đếm hình, vẽ thêm đoạn thẳng để được 1 số hình cho trước.

-Rèn tính cẩn thận trong khi làm bài và óc tưởng tượng hình.

II.Đồ dùng:

Thước kẻ, nháp.

III.Các hoạt động dạy học.

1.Ổn định.

2.Kiểm tra bài cũ: 1 học sinh lên làm bài tập về nhà.

GV và học sinh nhận xét cho điểm.

3.Bài mới:

*Hướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:

Bài 1:

a)Nói rằng: “Hình chữ nhật có bốn cạnh bằng nhau là hình vuông”. Câu nói đó đúng hay sai? Tại sao?

b)Nói rằng: “Hình vuông cũng là một hình chữ nhật”. Câu nói đó đúng hay sai ? Tại sao?

c)Chu vi một hình chữ nhật gấp bốn lần chiều dài. hãy so sánh chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật này.

d)Chu vi một hình chữ nhật gấp 6 lần chiều rộng. Hãy so sánh chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật này.

Bài 2: Cạnh của một hình vuông bằng 17 dm. tìm chu vi chu vi hình chữ nhật biết chiều dài của nó gấp 3 lần chiều rộng, chiều rộng của nó bằng cạnh của hình vuông.

Bài 3: Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 3 dm. nếu chiều dài gấp lên 4 lần, chiều rộng không đổi thì chiều dài mới hơn chiều rộng 24 dm. Tìm chu vi hình chữ nhật ban đầu.

Bài 4 Chu vi một hình chữ nhật bằng 18 dm. Nếu tăng chiều dài lên 5 lần chiều rộng không thay đổi thì chiều dài mới hơn chiều rộng 39dm. Tìm độ dài mỗi cạnh hình chữ nhật ban đầu.

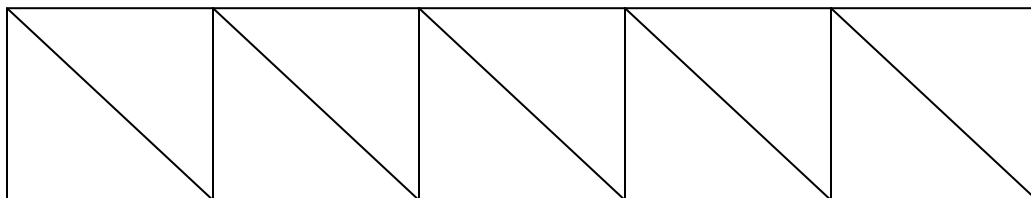
Bài 5: Một hình chữ nhật có chiều rộng kém chiều dài 3 cm. Nếu giữ nguyên chiều rộng, tăng chiều dài 4 lần thì được một hình chữ nhật có chu vi là 64cm. Tìm độ dài mỗi cạnh hình chữ nhật ban đầu.

Bài6

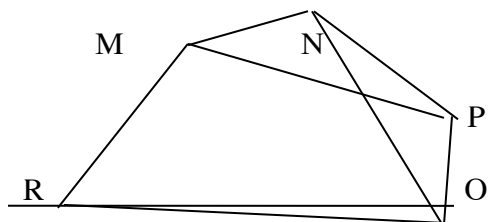
a)Trong hình vẽ bên có bao nhiêu:

-Hình vuông?

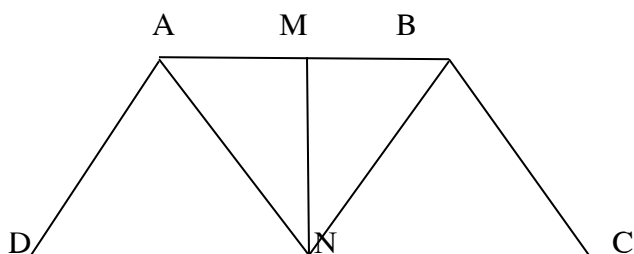
-Hình tam giác?



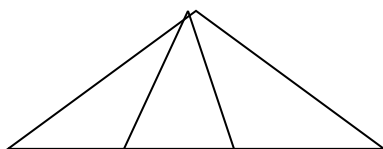
b) Trong hình bên có bao nhiêu tam giác? Bao nhiêu tứ giác?



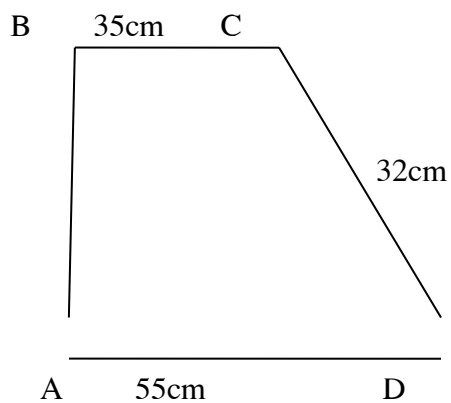
c) Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác? đọc tên các hình tứ giác đó.



d) Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?



e) Kẻ thêm một đường thẳng MN ở hình bên để có ba hình tứ giác, trong đó có một hình vuông. Tìm chu vi các tứ giác vừa tìm được.



- *Giáo viên hướng dẫn học sinh làm các bài tập trên.
- *Học sinh tự làm các bài tập trên dưới sự gợi ý của giáo viên.
- *Lần lượt từng học sinh lên bảng trình bày bài trên bảng.
- *Giáo viên và học sinh nhận xét bài làm của học sinh.

*Giáo viên cho điểm những học sinh có bài làm tốt.

4.Hoạt động nối tiếp:

-Nhắc lại nội dung ôn tập.

-Nhận xét tiết học.

Về làm lại cá bài tập chưa làm đúng.

Thứ tư ngày 21 tháng 7 năm 2010

Tập làm văn

Luyện nói về nếp sống văn minh

I.Mục đích yêu cầu:

-Giúp học sinh nhận biết được những việc làm thể hiện nếp sống văn minh.

-Học sinh nói và viết được những việc đã làm thể hiện nếp sống văn minh.

-Rèn học sinh viết văn có nhiều hình ảnh và chân thực.

II.Đồ dùng: Vở, nháp.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Bài cũ: Kiểm tra bài làm ở nhà.

2.Bài mới: Giúp học sinh làm các bài tập sau:

***Đề 1:** Em hãy kể ại một chuyện vui có đề tài về nếp sống văn minh.

*Yêu cầu học sinh làm miệng, học sinh kể trong nhóm rồi kể trước lớp.

-Giáo viên và học sinh nhận xét.

***Đề 2:** Em hãy cùng các bạn soạn ra một văn bản ghi lại những điều quy định của lớp em về một trong những các nội dung sau:

-Giữ trật tự vệ sinh trường lớp.

-Bảo đảm trật tự, an toàn khi đi xe buýt.

-Giữ kỉ luật trong giờ nghỉ trưa.

*Gợi ý:

Quy định về bảo đảm trật tự, an toàn khi đi xe buýt.

+Những điều không nên.

+Những điều nên.

+Hình thức kỉ luật, khen thưởng.

Em làm tương tự với nội dung:

-Giữ trật tự vệ sinh trường lớp.

-Giữ kỉ luật trong giờ nghỉ trưa.

*Yêu cầu học sinh làm vào vở.

-Nối tiếp học sinh lên bảng trình bày.

-Giáo viên và học sinh nhận xét, cho điểm.

***Đề 3:** Viết một đoạn văn ngắn có nội dung hướng dẫn một em nhỏ qua đường, ở trong rạp chiếu phim, đi chơi vườn hoa, công viên.

*Gợi ý:

Em cần hướng dẫn các em nhỏ các ý sau:

-Những điều cần làm.

- Những điều không nên làm.
- Nếu có thể nêu những gì xảy ra khi không thực hiện điều đó.
- *Yêu cầu học sinh làm bài vào vở.
- Thu chấm bài.
- Giáo viên nhận xét.

IV. Củng cố dẫn dò:

- Nêu nội dung chính của bài.
- Nhận xét tiết học.
- Về học bài và làm lại những bài chưa đạt yêu cầu.

Thứ năm ngày 22 tháng 7 năm 2010

Toán

Ôn tập về tính diện tích hình chữ nhật hình vuông.

I.Mục tiêu:

- Giúp học sinh ôn tập cách tính diện tích hình chữ nhật hình vuông.
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi tính toán.

II.Đồ dùng: Thước kẻ, nháp, vở.

III.Các hoạt động dạy học.

1 Bài cũ: Chữa bài tập về nhà.

2.Hướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:

Bài 1: Cho hình chữ nhật có nửa chu vi là 22m, cạnh ngắn là 9m. Tính diện tích hình chữ nhật đã cho.

Bài 2: Cho hình chữ nhật có chu vi là 44m, cạnh ngắn là 8m. Tính diện tích hình chữ nhật đã cho.

Bài 3: Cho hình chữ nhật có diện tích là $104m^2$, cạnh ngắn là 8m. tính chu vi hình chữ nhật đã cho.

Bài 4: Cho hình vuông có chu vi là 36 dm. Tính diện tích hình vuông đã cho.

Bài 5: Một thửa vườn hình vuông có diện tích là $36m^2$. Chu vi vườn là bao nhiêu mét?

Bài 6: Có một thửa vườn hình vuông có số đo chu vi bằng số đo của diện tích. Để bạn biết được số đo diện tích của thửa vườn là bao nhiêu?

*Yêu cầu học sinh tự làm các bài tập trên.

*Lần lượt 6 học sinh lên bảng chữa bài.

*Gv và học sinh nhận xét cho điểm.

3.Hoạt động nối tiếp:

-Nhắc lại kiến thức cơ bản.

-Nhận xét giờ học.

-HDVN; Ôn lại các quy tắc tính chu vi và diện tích hình chữ nhật và hình vuông.

Tuần 4

Thứ hai ngày 26 tháng 7 năm 2010

Tiếng việt

Chính tả: Phân biệt ? / ~ . Phân biệt 1 / x

I.Mục đích yêu cầu:

- Cho học sinh nghe viết chính tả đúng các tiếng có thanh ? /~.
- Làm đúng các bài tập phân biệt có phụ âm đầu s /x.
- Giáo dục học sinh có ý thức viết đúng chính tả.

II.đồ dùng:

- Hệ thống bài tập, vở.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định tổ chức.

2.Bài cũ: 2 học sinh lên làm bài tập về nhà.

3.bài mới:

***Hướng dẫn nghe viết chính tả:**

- GV đọc chính tả Bài thơ Quê hương(hai khổ thơ cuối)
- Học sinh viết bài.
- GV thu chấm một số bài.

***Hướng dẫn làm bài tập chính tả.**

Bài 1: Điền vào chỗ trống:

a)xác hay sắc?

-cáida nhỏ.

-Đồ chơi xúc ...

-Bầycâu vồng.

-Hoa tươi khoe ...

b)xao hay sao?

-Dày ...thì nắng, vắng....thì mưa

-...vàng năm cánh

-xanh....vàng vọt

-Nổi lòngxuyên.

Bài 2: Trong các từ ngữ sau, từ ngữ nào viết sai chính tả hãy sửa lại cho đúng.

Sạch sẽ, xanh sao, xang sông, sáng xửa,ngôi xao, sỏi gác, cặp xách, sương đêm, xửa chữa, xúc khoẻ.

*Yêu cầu học sinh tự làm các bài tập trên.

*2 học sinh lên bảng chữa bài tập.

*GV và học sinh nhận xét. Gv chốt lại lời giải đúng.

4.Củng cố dặn dò:

-Nhắc lại kiến thức đã học.

Nhận xét tiết học.

-Về nhà làm lại các bài tập làm sai.

Luyện từ và câu

Ôn về từ chỉ đặc điểm, tính chất. Câu kiểu: Ai thế nào?

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh ôn lại về các từ chỉ đặc điểm, tính chất; dùng từ chỉ đặc điểm, tính chất để đặt câu theo mẫu Ai thế nào?
- Vận dụng làm tốt các bài tập có liên quan.
- Phát triển tư duy cho học sinh.

II.Đồ dùng dạy học:

Hệ thống bài tập, vở nháp.

III. Các hoạt động dạy học.

1. Ổn định.

2. Bài cũ:

-Tìm 3 từ chỉ đặc điểm , 3 từ chỉ tính chất.(3 học sinh lấy ví dụ)

3. Bài mới:

***Hướng dẫn học sinh ôn tập:**

Bài 1: đọc hai đoạn thơ sau:

a)Cỏ mọc xanh chân đê
Rau xum xuê nướng bãi
Cây cam vàng thêm trái
Hoa khoe sắc nơi nơi

b)Cỏ dẫu mầm trong đất
Chờ một mùa đông qua
Lá bàng như rấm lửa
Suốt tháng ngày hanh khô
Búp gạo nhú thập thò
Ngại ngần nhìn gió bắc
Cành tay xoan khô khốc
Tạo dáng vào trời đông.

*Điền vào chỗ trống trong bảng sau

Đoạn thơ	Sự vật	đặc điểm

-Em hiểu thế nào là từ chỉ đặc điểm?

-Học sinh làm miệng.

-GV và học sinh nhận xét.

Bài 2: Tìm những từ chỉ đặc điểm điền vào chỗ trống.

a)Em bé...

-Cụ già....

-Cô tiên...

-Ông bụt...

b)Con voi...

- Con thỏ...
- Con cáo...
- Con rùa...
- Con ong...
- c) Cây cau...

Cây đa...

Cây tre...

Cây bàng...

*3 học sinh lên bảng làm.

*GV và học sinh nhận xét.

Bài 3: Em hãy đặt ba câu theo mẫu Ai thế nào?

*Yêu cầu học sinh làm vào vở.

*3 học sinh trình bày. Nhận xét cho điểm.

Bài 4: Em hãy tìm những từ chỉ đặc điểm về hình dáng, về tính tình của một người bạn của em.

-Hãy đặt câu với 1 trong các từ em vừa tìm được nói về người bạn của em.

-Học sinh làm vào vở.-GV thu chấm.

*Nhận xét bài làm của học sinh.

4.Củng cố dặn dò:

-Nhắc lại kiến thức trọng tâm.

-Nhận xét tiết học.

-về nhà học bài.

Thứ ba ngày 27 tháng 7 năm 2010

Toán

Ôn về dãy số. Một số bài toán có liên quan đến dãy số.

I.Mục tiêu:

-Học sinh ôn tập về dãy số tự nhiên liên tiếp, dãy số cách đều .

-Vận dụng làm một số bài tập có liên quan.

-Giáo dục học sinh có ý thức học tập.

II.Đồ dùng dạy học

-Hệ thống bài tập.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định.

2.Bài cũ:

-Chữa bài tập về nhà.

3.Bài mới:

***Hướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:**

-Cho học sinh ôn lại cách tìm số lượng số trong dãy số cách đều.

Bài 1: từ số 3546 đến số 3599 có bao nhiêu số tự nhiên.

Bài 2:Muốn viết 289 số tự nhiên liên tiếp bắt đầu từ số 6312 thì số cuối là số nào?

Bài 3: Giữa hai số 613 và 657 có bao nhiêu số nữa? Trong đó có bao nhiêu số chẵn? Bao nhiêu số lẻ?

Bài 4:

- a) Số nhỏ nhất có 5 chữ số là số nào?
- b) Số lớn nhất có 5 chữ số là số nào?
- c) Số nhỏ nhất có 6 chữ số là số nào?

Bài 5 Tìm quy luật rồi điền thêm 3 số vào sau mỗi dãy số sau:

- a) 1, 3, 5, 7, 9...
- b) 2, 4, 6, 8, 10,....
- c) 1, 3, 4, 7, 11, 18, 29,...

*Yêu cầu học sinh làm các bài tập trên.

*Lần lượt từng học sinh lên bảng chữa các bài tập trên.

*GV và học sinh nhận xét và chốt lại kết quả đúng.

4.Hoạt động nối tiếp:

-Nhắc lại kiến thức vừa ôn.

-Nhận xét tiết học.

-Về nhà làm lại các bài tập làm chưa đúng.

Thứ tư ngày 28 tháng 7 năm 2010

Tập làm văn

Luyện kể chuyện: Miêu tả cảnh quê hương.

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh luyện kĩ năng kể chuyện, viết văn miêu tả cảnh đẹp quê hương.
- Rèn kĩ năng nghe nói viết.
- Giáo dục học sinh có ý thức học tốt môn Tập làm văn.

II.Đồ dùng dạy học:-Hệ thống bài tập.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định tổ chức:

2.bài cũ:

3học sinh lên bảng chữa bài tập về nhà:

3.bài mới:

***Hướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:**

Bài 1: đặt mình vào vai người bị đọc thư, kể lại câu chuyện “Tôi có đọc đâu”

- Gọi học sinh đọc lại yêu cầu của đề
- Cho học sinh tóm tắt câu truyện
- Hướng dẫn học sinh kể.
- Học sinh kể. GV cùng học sinh nhận xét.

Bài 2: Tìm và kể lại một câu chuyện gây cười bởi “Giấu đầu hở đuôi”

- Học sinh xung phong kể trước lớp
- Lớp nghe nhận xét.

Bài 3 : Quê hương là gì hở anh (chị). Một em nhỏ đã nói như vậy. Hãy nói 5-7 câu để trả lời em nhỏ rồi ghi lại.

- Hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài.
- Cho học sinh nói miệng.

- GV nhận xét và bổ sung.
- Yêu cầu học sinh viết vào vở đoạn văn trả lời đó.
- Một số em đọc bài trước lớp.

Bài 4 Tuổi thơ của em gắn liền với những cảnh đẹp của quê hương. Một dòng sông với những cánh buồm nâu rợp rờn trong nắng sớm. Một cánh đồng xanh mướt thẳng cánh cò bay. Một con đường làng thân thuộc in dấu chân quen. Một đêm trăng đẹp với những điệu hò...

Em hãy tả một trong những cảnh đẹp đó.

*Hướng dẫn HS làm miệng:

- Đó là cảnh đẹp gì?
- Cảnh đó đẹp như thế nào?
- Nhìn từ xa nó như thế nào?
- Lại gần nó như thế nào?
- Có đặc điểm gì nổi bật?
- Có những màu sắc âm thanh gì?
- Cảnh đó có gắn bó với thời thơ ấu của em ra sao? *GV cùng học sinh nghe nhận xét, sửa chữa bổ sung.

4. Củng cố dặn dò:

- Nhắc lại kiến thức vừa học.
- Nhận xét tiết học:
- Về nhà viết bài văn trên vào vở.

Thứ năm ngày 29 tháng 7 năm 2010

Toán

Ôn tập: Phép chia hết, phép chia có dư.

I. Mục tiêu;

- Giúp học sinh củng cố về:
- Phép chia hết, phép chia có dư, nhận biết số dư của phép chia phải nhỏ hơn số chia.
- Vận dụng làm nhanh, chính xác các phép tính, dạng toán có liên quan.
- Phát triển tư duy cho học sinh.

II. Đồ dùng dạy học: Hệ thống bài tập

III. Các hoạt động dạy học.

1. Ôn định tổ chức.

2. Bài cũ. Chữa bài tập về nhà.

3. Bài mới

*Hướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:

Bài 1 Đặt tính rồi tính.

- a) $20948 : 8$ b) $43640 : 7$ c) $16508 : 4$ d) $16515 : 4$

*Học sinh làm nháp.

-4 học sinh lên bảng làm

-Nhận xét và chốt kết quả đúng: a). 2618 dư 4 b). 6234 dư 2 c). 4127 d). 4128 dư 3

Bài 2: Đặt tính rồi tính và thử lại các phép tính sau:

- a) $493 : 4$ b) $763 : 5$ c) $849 : 6$ d) $988 : 8$ e) $830 : 9$

-Nêu cách thử lại của phép chia hết, phép chia còn dư.

Bài 3: Một vườn cây ăn quả thu hoạch được 882 quả vải, số cam bằng $\frac{1}{3}$ số vải, số quýt bằng $\frac{1}{6}$ số quả cam. Hỏi vườn cây đó thu hoạch được bao nhiêu quả cam, bao nhiêu quả quýt?

*Yêu cầu học sinh tóm tắt rồi làm vào vở.

-Một học sinh lên bảng trình bày.Lớp nhận xét chốt kết quả đúng.

Bài 4 Một cửa hàng trong 3 ngày bán được 317kg đường. Trong ngày đầu bán được 105 kg. Ngày thứ hai bán được $\frac{1}{5}$ ngày thứ nhất. Hỏi ngày thứ ba bán được bao nhiêu kg đường

-Yêu cầu học sinh tóm tắt và làm vào vở.

-GV chấm một số bài và nhận xét chốt kết quả đúng.

Bài 5: Với ba số 7, 8 và 56 hãy dùng dấu x, :, = lập lên những phép tính đúng.

4.Hoạt động nối tiếp:

-Khái quát lại nội dung kiến thức

-Nhận xét giờ học.

-Về nhà làm lại các bài toán làm chưa đúng.

Thứ hai ngày 2 tháng 8 năm 2010

Chính tả.

Phân biệt ươt/ ước

I.Mục đích yêu cầu

-Học sinh phân biệt được những tiếng có vần ươt hay ước.

-Viết đúng chính tả trong bài thực hành “ Tiếng chim buổi sáng”

-Làm đúng các bài tập thực hành phân biệt ươt/ ước.

-Học sinh luôn có ý thức rèn chữ giữ vở.

II.Đồ dùng: Sách bài tập bổ trợ Tiếng Việt.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định.

2.Bài cũ: Kiểm tra bài viết ở nhà.

3.Bài mới:

***Hướng dẫn nghe viết chính tả:**

-GV đọc cho học sinh viết bài chính tả Tiếng chim buổi sáng.

-Học sinh viết xong dùng bút chì để soát lỗi.

-GV chấm một số bài. Nhận xét bài viết của học sinh.

***Hướng dẫn làm bài tập.**

Bài 1: Điền ước hay ươt vào chỗ trống.

-Cổu được ước thấy.

-Quần là áo l...

-Hỏi sư mượn l....

-Nói tr....b....không qua.

-N...chảy đá mòn.

-V....núi băng rừng.

*Yêu cầu học sinh làm vào vở.

-1 học sinh lên bảng trình bày.Cả lớp nhận xét.

Bài 2 Tìm các từ chứa vần ươt, ươc có nghĩa sau:

-Chạy đuổi theo:

-Cái dụng cụ dùng để chải đầu

*Học sinh lên bảng làm miệng.

-Nhận xét cho điểm.

4.Củng cố dặn dò:

-Nhận xét tiết học .

Viết lại từ viết sai.

Luyện từ và câu

Nghệ thuật nhân hoá

I.Mục đích yêu cầu:

-Giúp học sinh ôn tập về nghệ thuật nhân hoá trong các đoạn văn đoạn thơ.

-Vận dụng nhận biết nghệ thuật nhân hoá, thực hành biết sử dụng biện pháp nhân hoá để diễn đạt câu văn cho sinh động, gợi cảm.

-Phát triển tư duy cho học sinh.

II.Đồ dùng dạy học:

Hệ thống bài tập, sách tiếng việt nâng cao.

III.Các hoạt động dạy học.

1.Ổn định lớp.

2.Bài cũ: hãy nêu tác dụng của biện pháp nhân hoá trong văn thơ.

3.bài mới

***Hướng dẫn học sinh làm bài tập:**

Bài 1: Trong đoạn thơ dưới đây sự vật nào được nhân hoá? Gạch dưới những từ ngữ thể hiện biện pháp nhân hoá.

a)Muôn nghìn cây mía

Múa gươm

Kiến

Hành quân

Đầy đường

.....

Cỏ gà rung tai

Nghe

Bụi tre

b) Nhảy ra ngoài bao vỏ

Que diêm trốn đi chơi

Huênh hoang khoe đầu đỏ

Đắc chí nghênh ngang trời

Tần ngần

Gỡ tóc

Hàng bươi

Đu đưa

Bế lũ con

Đầu tròn

Trọc lốc

Cây dừa

Sải tay

Bơi

Ngọn mừng tôi

Nhảy múa...

Chúng bạn không một lời

(Chấp gì anh kiêu ngạo)

Càng được thể ra oai

Dân cất lời khệnh khạng:

“Ta đây làm ánh sáng

Soi cho cả muôn loài...”

-GV chép 2 đoạn thơ lên bảng.

- Yêu cầu học sinh đọc.
- Học sinh chép đoạn thơ vào vở.
- Học sinh làm bài vào vở.
- 2 học sinh lên bảng làm.
- Lớp nhận xét và cho điểm.

Bài 2 : đọc đoạn thơ sau đây:

Ông trời ngoi lên mặt biển
 Tròn như quả bóng em chơi
 Bóng được thủ môn sút
 Lên sân vận động —bầu trời

Hậu vệ gió thường thận trọng
 ý đồ trong mỗi đường chuyền
 Ngay phút đầu đã chủ động
 Kèm người thật chặt trên sân

Mưa là trung phong đội bạn
 Đoạt banh xuống dốc ào ào
 Sóng truy cản đầy quyết liệt
 Gió chồm phá bóng lên cao...

- a) Trong bài thơ trên, những sự vật: trời, sóng, gió, mưa, vật nào được nhân hoá.
- b) Dựa vào đâu mà em biết những sự vật ấy được nhân hoá?
- c) Biện pháp nhân hoá đã góp phần diễn tả điều gì trong bài?

*yêu cầu học sinh làm miệng.

- Nối tiếp học sinh trả lời câu hỏi của bài tập.
- Nhận xét chốt lại ý đúng và cho điểm những học sinh nói đúng.

Bìa 3: hãy sử dụng cách nhân hoá để diễn đạt lại những ý dưới đây cho sinh động, gợi cảm.

- a) Chiếc cần trục đang bốc dỡ hàng ở bến cảng.
- b) Chiếc lá vàng đang rơi từ trên cây xuống.
- c) Con sông mùa lũ chạy nhanh ra biển.
- d) Máy con chim hót ríu rít trên cây.
- e) mỗi ngày một tờ lịch bóc đi.

*Yêu cầu học sinh làm bài vào vở báo cáo kết quả trước lớp- lớp nhận xét.

Bài 4: Với mỗi từ dưới đây em hãy viết 1 câu trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá:

-Cái trống trường em...

-Cây bàng

Cái cặp sách

*Yêu cầu học sinh làm vào vở.

*GV chấm một số bài.

4.Củng cố dặn dò:

-Nhắc lại nội dung ôn tập.

Nhận xét tiết học.

Về nhà học bài

Thứ ba ngày 3 tháng 8 năm 2010

Toán

Đọc số, viết số, cấu tạo phân tích số

I. Mục tiêu:

_Giúp học sinh củng cố cách đọc viết số trong phạm vi 100 000.

-vận dụng làm đúng các bài tập có liên quan.

-Phát triển tư duy cho học sinh.

II. Đồ dùng dạy học: Hệ thống bài tập, nháp.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Ổn định tổ chức:

2. Bài cũ: Kiểm tra bài tập về nhà.

3. bài mới:

***Hướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:**

Bài 1: Đọc các số sau:

61035

56301

56081

Bài 2: Viết các số sau:

-Bảy mươi ba nghìn hai trăm linh năm.

-Mười bảy nghìn không trăm ba mươi lăm.

-Bảy mươi hai nghìn ba trăm năm mươi.

Bài 3: Phân tích mỗi số sau thành tổng của các hàng

97530

75038

70537

75430

Bài 4: Chữ số 6 ở mỗi số sau thuộc hàng nào?

67893

96542

54624

85462

75316

Bài 5:

a)

Viết các số tròn chục nghìn từ 20500 đến 60500

b)

B) tròn nghìn từ 15632 đến 18632

c)

Tròn trăm từ số 23400 đến 23900

d)

Tròn chục từ 82420 đến 82490

Yêu cầu học sinh tự làm các bài tập trên.

- *Học sinh nối tiếp nhau lên chữa bài tập
- *GV và học sinh nhận xét và chốt bài làm đúng.

4.Hoạt động nối tiếp:

- Nhận xét tiết học.
- Về nhà làm các bài tập trong sách bài tập.

Thứ tư ngày 4 tháng 8 năm 2010

Tập làm văn

Luyện nói và viết về bạn bè

I.Mục đích yêu cầu:

- HS luyện tập kể về bạn bè theo đề bài cho trước.
- Rèn kĩ năng nghe, nói, viết cho học sinh.
- Giáo dục tình cảm yêu quý, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.

II.Đồ dùng dạy học: đề bài, sưu tầm những câu chuyện kể về tình bạn.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định.

2.bài cũ: Gọi một số em làm bài tập về nhà lên bảng chữa.

3.Bài mới:

***Hướng dẫn học sinh luyện tập**

+ Đề bài 1: Em hãy kể về người bạn thân nhất của em.

-HS đọc đề bài.

-Cho học sinh nêu người bạn định kể.

Kể về người bạn thân nhất em cần kể về những gì?

*Cho học sinh nói miệng từng phần:

-Tên bạn là gì?

-bạn có hình dáng, tính tình như thế nào?

-Em và bạn chơi với nhau như thế nào?

+Một học sinh nói miệng toàn bài

-GV nhận xét, bổ sung cho học sinh

*Yêu cầu học sinh viết những ý vừa kể thành một bài văn.

+Một số học sinh đọc bài văn trước lớp.

-GV và học sinh nhận xét.

Đề 2: Em hãy kể lại một câu chuyện cảm động về tình bạn mà em biết.

-HS đọc yêu cầu đề bài.

-Hướng dẫn học sinh làm bài.

+Em hãy nêu một số ví dụ cảm động về tình bạn.

+Em có thể tìm thấy những chuyện đó ở đâu?

+Khi kể chuyện em cần kể theo trình tự nào/

*Cho học sinh kể chuyện trước lớp

-học sinh kể từng phần:

+Giới thiệu câu chuyện.

- +Kể diễn biến câu chuyện
 - +Kết thúc câu chuyện
 - +Nêu ý nghĩa câu chuyện, rút ra bài học gì?
 - *GV và học sinh nhận xét.
 - *Yêu cầu học sinh viết bài vào vở.
- GV thu chấm một số bài rồi nhận xét.

4.Củng cố dặn dò:

- Nhắc lại nội dung kiến thức trọng tâm.
- Nhận xét tiết học.
- Về nhà viết lại bài 2 cho hay hơn.

Thứ năm ngày 5 tháng 8 năm 2010

Toán

Tính giá trị của biểu thức

I.Mục tiêu:Giúp học sinh củng cố:

- Thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức có từ hai dấu phép tính.
 - vận dụng làm đúng, nhanh các bài tập có liên quan.
- Phát triển tư duy cho học sinh.

II.Đồ dùng:Hệ thống bài tập

III. Các hoạt động dạy học;

1.Ổn định tổ chức

2.bài cũ: Nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.

3. Bài mới

***Hướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:**

Bài 1: Tính biểu thức

$$\begin{array}{lll} 76 : 4 \times 3 & 16 + 681 : 3 & 2349 - 6555 : 5 \\ 216 \times 3 : 6 & 5496 : 6 + 17 & 7299 : 9 + 999 \end{array}$$

+ học sinh làm vào vở.

+3 học sinh lên bảng làm bài.

-Gv và học sinh nhận xét và chốt lại kết quả đúng.

Bài 2:Tính giá trị của biểu thức

$$30 - (15 + 2) \quad 30 : (15 \times 2) \quad (30 + 15) : 3 \quad (30 - 15) : 3$$

-Yêu cầu học sinh nêu cách tính giá trị biểu thức khi có dấu ngoặc đơn.

-Học sinh làm vào giấy nháp.

-1 học sinh lên bảng làm bài.

-GV và học sinh nhận xét.

Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$\begin{array}{ll} a) 357 + 256 + 143 & b) 346 + 199 + 154 \\ c) 499 + (301 - 199) & d) 456 - 145 - 255 \end{array}$$

Bài 4: Điền dấu thích hợp (>, <, =) vào chỗ chấm.

$$a) (185 + 145) \times 4 \dots 728 \quad b) 464 : (2 + 2) \dots 156$$

c)104(182+133) : 5 d)35(128 + 32): (6 + 4)

e)122 + (184 - 162)....186 g)526.....(135 + 125) x 2

-Yêu cầu học sinh làm vào vở.

-GV thu chấm 1 số bài.

-2 học sinh lên bảng làm. Lớp nhận xét và chốt lại kết quả đúng.

Bài 5: Hãy dùng dấu phép tính và dấu ngoặc đơn điền vào chỗ chấm để có biểu thức đúng.

570....570....570.....570

-Yêu cầu học sinh làm vào vở.

-1 học sinh lên bảng trình bày.

-Lớp nhận xét.

4.Hoạt động nối tiếp:

-Nhắc lại nội dung vừa học.

-Nhận xét tiết học.

Thứ hai ngày 9 tháng 8 năm 2010

Chính tả

Ôn tập

I.Mục đích yêu cầu:

-Học sinh nghe viết chính xác bài thơ Tháng ba của tác giả Lê Thị Mây. Sách bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Việt lớp 3 Tập 2.

-Làm đúng các bài tập vận dụng kiến thức đã học.

-Giáo dục ý thức rèn chữ giữ vở.

II.Đồ dùng dạy học: Hệ thống bài tập, vở nháp.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định tổ chức:

2.Bài cũ: Kiểm tra việc viết lại 2 bài tập làm văn.

3.Bài mới:

***Hướng dẫn học sinh nghe viết chính tả:**

-Gv đọc bài Tháng ba 1 lượt

-Bài thơ tả cảnh gì?

-GV đọc bài cho học sinh viết

-đọc lại 1 lượt cho học sinh soát lỗi

-Chấm 10 học sinh-nhận xét bài viết của học sinh.

*Hướng dẫn học sinh làm các bài tập chính tả:

Bài 1: Những từ nào trong bài được viết hoa vì sao?

Bài 2: Điền s hay x

Ngoài khơi.....a

Gió thổi lại

Cho ...óng nhảy

Choóng reo

4.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét tiết học
- Nhắc lại nội dung bài
- Về nhà viết lại bài cho đẹp.

Luyện từ và câu

Ôn nghệ thuật nhân hoá, so sánh

I.Mục đích yêu cầu:

- Ôn tập lại biện pháp so sánh và nhân hoá đã học.
- Vận dụng làm đúng các bài tập có liên quan.
- Phát triển tư duy cho học sinh.

II.Đồ dùng dạy học:Hệ thống bài tập.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định.

2.Bài cũ: Nêu các biện pháp so sánh, nhân hoá.

3.Bài mới:

***Hướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:**

Bài 1: Viết lại các hình ảnh so sánh và các từ so sánh trong các câu văn sau:

- Mỗi bông hoa cỏ may như một cái tháp xinh xắn lộng lẫy nhiều tầng.
- Những chùm hoa sấu trắng muốt, nhỏ như những chiếc chuông tí hon.

-Học sinh làm bài vào vở.

-1 học sinh lên bảng làm. Gv chốt lại lời giải đúng.

Bài2: Đọc đoạn thơ sau:

Chân ngựa như sắt thép
Luôn sẵn đuổi quân thù
Vó ngựa như có mắt
Chẳng vấp ngã bao giờ.

Viết lại những hình ảnh so sánh trong khổ thơ trên:

Học sinh tự làm vào vở.

Học sinh trình bày.

-cả lớp nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

Bài 3:Gạch dưới những từ ngữ cho biết Ngỗng và Vịt được nhân hoá trong bài thơ dưới đây:

Ngỗng không chịu học
Khoe biết chữ rồi
Vịt đưa sách ngược
Ngỗng cứ tưởng xuôi
Cứ giải đọc nhầm
Làm Vịt phì cười
Vịt khuyên một hồi:
-Ngỗng ơi! Học! Học!

-Học sinh làm bài.

-1 học sinh chữa bài tập.

-Nhận xét chốt bài làm đúng.

4.Củng cố dặn dò:

-Nhận xét tiết học.

-Về nhà học bài và làm các bài tập sách nâng cao Tiếng Việt.

-Bài tập về nhà:

Hãy viết một câu có sử dụng biện pháp nhân hóa

a)tả đồ vật

b)tả con vật

Thứ ba ngày 10 tháng 8 năm 2010

Toán

Luyện giải toán có liên quan đến rút về đơn vị.

I.Mục tiêu: Giúp học sinh:

-Củng cố các bước giải bài toán có liên quan đến rút về đơn vị.

-Vận dụng làm nhanh chính xác bài toán có liên quan.

-Phát triển tư duy cho học sinh.

II.Đồ dùng:

Hệ thống bài tập.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định tổ chức:

2.Bài cũ: Chữa bài tập về nhà:

3.bài mới

***Hướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:**

Bài 1:Một tổ có 9 người, phải tưới 365 cây hoa. Hỏi:

a)Mỗi người phải tưới bao nhiêu cây hoa?

b)Nhóm của An có 3 người thì phải tưới bao nhiêu cây hoa?

-GV chép đề bài lên bảng

-Hướng dẫn học sinh phân tích và tóm tắt bài toán vào vở.

-Học sinh làm vào vở.

-1 học sinh lên bảng làm bài tập đó.

-GV và học sinh nhận xét.

Bài 2: Mua 9 can dầu như nhau được tất cả 45 lít dầu ăn. Hỏi mua 7 can dầu như thế thì được bao nhiêu lít?

Bài 3: An mua 5 quyển vở phải trả 10 000 đồng. Bình mua ít hơn Anh 2 quyển vở cùng loại đó. Hỏi Bình phải trả bao nhiêu tiền?

Bài 4:

Bình mua 5 cái bút bi, phải trả 6000 đồng. An mua cùng loại bút bi đó nhưng nhiều hơn Bình 3 cái bút bi.

Hỏi An phải trả bao nhiêu tiền?

Bài 5: Lát nền 5 phòng như nhau hết 2625 viên gạch. Hỏi lát nền 3 phòng như thế phải mua bao nhiêu viên gạch?

Bài 6: may 7 bộ quần áo như nhau hết 21 mét vải. Hỏi nếu may ít hơn 1 bộ quần áo thì hết bao nhiêu mét vải?

Bài 7: Mua 5 kg gạo phải trả 20 000 đồng. Mua nhiều hơn 1 kg gạo cùng loại phải trả bao nhiêu tiền?

*Yêu cầu học sinh tự làm các bài tập trên.

*Lần lượt mỗi bài 1 học sinh lên bảng làm .

GV và học sinh nhận xét và chốt kết quả đúng.

*bài 7 gv thu chấm cả lớp.

4.Hoạt động nối tiếp:

-Nhắc lại nội dung ôn tập.

-Nhận xét buổi học.

-Về nhà học bài và làm bài tập trong vở bài tập toán nâng cao.

Thứ tư ngày 11 tháng 8 năm 2010

Tập làm văn

Kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc.

I.Mục đích yêu cầu:

-Học sinh kể lại bằng lời câu chuyện đã nghe, đã đọc về gương anh hùng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

-Viết lại lời kể của mình thành một bài văn kể chuyện.

-Giáo dục lòng khâm phục, kính yêu các anh hùng.

II.Đồ dùng dạy học: Chuẩn bị các câu chuyện.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Ổn định.

2.Bài cũ: Kiểm tra, chữa bài về nhà.

3.Bài mới:

***Hướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:**

Đề 1: Hãy mượn lời chàng thanh niên Phạm Ngũ Lão kể lại câu chuyện “ Chàng trai làng Phù Ung”

-Học sinh đọc đề bài, xác định yêu cầu thể loại.

-Gv kể lại câu chuyện “Chàng trai làng Phù Ung’ (2 lần)

+Hướng dẫn học sinh kể lại bằng lời của Phạm Ngũ Lão

“Tôi là Phạm Ngũ Lão. tôi sinh ra và lớn lên ở làng Phù ụng....”

-2 học sinh kể

-Gv và học sinh nhận xét

*Yêu cầu học sinh viết những điều học sinh kể thành một câu chuyện.

-Gọi 1 học sinh đọc bài trước lớp.

Đề 2: Nghe kể lại câu chuyện “Vượt sông” Bằng lời của chị Bưởi.

-Các bước tiến hành như đề 1

+Hướng dẫn học sinh kể: Mượn lời của chị Bưởi kể lại câu chuyện biểu lộ được sự khâm phục kính yêu đối với chị Bưởi-Một du kích anh hùng.

***Đề 3:** Nghe rồi mượn lời của Trần Quốc Toản kể lại câu chuyện bóp nát quả cam.

-Học sinh kể chuyện dựa vào gợi ý;

+Câu chuyện này nói về ai?

+Tại sao Trần Quốc toản lại không được tham gia bàn việc nước?

+Trần Quốc Toản đã làm gì để nói được ý kiến của mình với nhà vua?

+Sau khi nghe Trần Quốc toản nói nhà vua đã làm gì?

+Tại sao phần thưởng vua ban lại bị nát?

+Hãy nêu cảm nghĩ của mình về Trần Quốc Toản?

*GV chấm chữa bài.

-Gọi một vài học sinh viết tốt đọc trước lớp.

-Học sinh nhận xét bài làm của bạn.

-Gv nhận xét.

4.Củng cố dặn dò:

Nhắc lại kiến thức.

-Nhận xét giờ học.

Về nhà viết cả ba bài trên.

Thứ năm ngày 12 tháng 8 năm 2010

Luyện từ và câu

Ôn và cách đặt trả lời câu hỏi: ở đâu? Khi nào?...

I.Mục đích yêu cầu:

-Học sinh nắm được bộ phận trả lời cho câu hỏi:

+Khi nào? bộ phận trả lời cho câu hỏi này chính là bộ phận chỉ thời gian trong câu. Nó có thể nêu thời gian một cách chính xác hoặc chỉ nêu một cách chung chung

+ ở đâu? bộ phận trả lời cho câu hỏi này chính là bộ phận chỉ thời gian hay địa điểm trong câu.

+Học sinh biết đặt câu hỏi tìm bộ phận trả lời cho câu hỏi như thế nào? Vì sao?Để làm gì?Bằng gì?

-học sinh biết vận dụng làm bài tập thành thạo.

-Giáo dục học sinh có ý thức nói đúng viết đúng câu văn.

II.Đồ dùng dạy học:

-Hệ thống bài tập.

III> Các hoạt động dạy học

1.Ổn định.

2.Bài cũ: Kiểm tra bài tập về nhà:

3.Bài mới:

***Hướng dẫn học sinh làm các bài tập sau:**

Bài 1: Gạch dưới bộ phận trả lời ch câu hỏi Khi nào?

a) Ban sáng, lộc cây vừa mới nhú. Lá non còn cuộn tròn trong búp, chỉ hơi hé nở. Đến trưa, lá đã xoè tung. Sáng hôm sau, lá đã xanh đậm lẫn vào màu xanh bình thường của các loài cây khác.

Cứ hàng năm, hàng năm,

Khi gió mùa đông tới

Bà lo đàn gà toi

Mong trời từng sương muối

để cuối năm bán gà

Cháu được quần áo mới.

Bài 2:Trả lời câu hỏi Khi nào? Lúc nào? Bao giờ? Và viết câu trả lời vào chỗ trống

a)Em được mẹ cho đi chơi khi nào?

.....
b)Lúc nào cả nhà em quây quần quanh mâm cơm?

.....
c) Bao giờ trường em tổ chức lễ khai giảng?
.....

Bài 3: Đọc bài thơ dưới đây:

Dòng suối thức

Ngôi sao ngủ với bầu trời
Bé nằm ngủ với à ơi tiếng bà
Gió còn ngủ tận thung xa
Để con chim ngủ la đà ngọn cây
Núi cao ngủ dưới chân mây
Quả sim béo mọng ngủ ngay vệ đường
Bắp ngô vàng ngủ trên nương
Mệt rồi tiếng sáo ngủ vườn trúc xanh...

Gạch dưới các bộ phận câu trả lời cho câu hỏi ở đâu?

- Học sinh làm bài tập vào vở.

- 1 học sinh lên bảng làm bài tập. HS nhận xét. GV chốt lại lời giải đúng:

Từ ngữ cần được gạch chân là: Tận thung xa, la đà ngọn cây, giữa chân mây, ngay vệ đường, trên nương, vườn trúc xanh.

Bài 4: đặt câu hỏi cho mỗi bộ phận in đậm sau;

a) Thuyền ra khỏi bờ thì hây hẩy gió đông nam, sóng vỗ **rập rình**

b) Đàn cá khi thì bơi lội **tung tăng**, khi thì lao **vun vút như những con thoi**.

c) Chim hút **líu lo**. Nắng bốc hương hoa rằm thơm **ngây ngất**.

d) Trước cửa nhà em có một bồn hoa **xinh xinh**. Sống ở đó có cây hoa giấy **bé nhỏ, nhút nhát** và cây cúc đại đóa **lộng lẫy, kiêu sa**

*Tiến hành như bài trên.

Bài 5: Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi vì sao?

a) Cậu bé rất vui vì nhờ con tàu, cậu có thể trở về đất liền.

b) Thỏ đã thua rùa trong một cuộc chạy đua vì mãi chơi và coi thường đối thủ.

c) Nhờ chăm chỉ học hành, Linh đã đạt danh hiệu học sinh xuất sắc.

d) Họ bị tỉnh giấc bởi một trận mưa xối xả.

e) Vì thương con cá, lão quyết định thả nó trở về biển.

Bài 6: đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong mỗi câu dưới đây:

a) Cô ve sâu phải leo lên tận ngọn cây xà cừ **để uống những giọt sương đêm long lanh trên những phiến đá xanh mượt**.

b) hai đứa bé nghèo vẫn đang ngồi lơ vơ trên chiếc chõng tre trước mảnh sân đất **để chờ trăng lên và chờ được nghe những âm thanh nhộn nhịp của đám rước đèn**.

c) Em muốn học hành chăm chỉ **để cha mẹ vui lòng**.

d) **Để giành được chiến thắng**, Sên phải dùng trí khôn.

Bài 7: Gạch dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi bằng gì? trong các câu sau:

a) Mái nhà được lợp bằng những tấm ngói đỏ tươi.

b)Bố xới đất trồng lại khóm hoa hồng bằng một chiếc bay nhỏ.

c)Hàng ngày, mẹ đưa em đến trường bằng xe máy.

d)Đội bóng lớp 4A ghi được bàn thắng bằng một quả sút bóng từ chấm phạt đền.

*Học sinh tự làm các bài tập trên.

-Lần lượt sau mỗi bài tập học sinh lên bảng chữa bài.

-GV và học sinh nhận xét và chốt lời giải đúng.

4.Củng cố dặn dò:

-Nhắc lại nội dung tiết học.

-Nhận xét của giáo viên.

-Về nhà học bài.
